

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 31/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Trần Tuyết Như** - Phó Trưởng Phòng Giáo dục huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Ông **Vũ Đức Kiếu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thành Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Võ Trần Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở TAND huyện H, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 14/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vũ L**, sinh ngày: 28/02/2000 Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ và tên cha: Trần Văn R – sinh năm: 1973.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H – sinh năm: 1974.

Anh (chị) em ruột: gồm 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004, bị cáo là người con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:* **Nguyễn Thị Kiều O** – Sinh ngày 26/9/2007 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh A.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974 (mẹ bị hại, có mặt).

2. Ông **Nguyễn Ngọc K**, sinh năm 1974 (cha bị hại)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh A.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Kha:* Bà **Đào Ngọc Đ**, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà **Cao Thị Tố Q** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Đào Ngọc Đ** (tên gọi khác: Ngọc), sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A.

2. Ông **Trần Văn Rớt** – sinh năm: 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, Trần Vũ L (sinh ngày 28/02/2000, ngụ tại Khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang) kết bạn với Nguyễn Thị Kiều O (sinh ngày 26/9/2007, ngụ tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh A). Sau đó, L và O nảy sinh tình cảm yêu đương. L đã nhiều lần cùng với bạn tên Phạm Huệ H đến nhà O chơi.

Đến ngày 17/6/2021, L nhắn tin rủ O đi chơi thì O đồng ý. Do không có xe và không biết điều khiển xe nên L rủ H cùng đi. H đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68D1 – 315.66 của H chở L đến nhà O. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H và L đến nhà O sau đó rủ O đi ăn uống đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì H chở L, O về nhà O. Lúc này ở nhà có cha của O là anh Nguyễn Ngọc K la mắng O do O đi chơi không xin phép. Bị cha la mắng và đuổi nên O vào nhà lấy quần áo, đồ dùng cá nhân

cho vào ba lô và nhắn tin kêu L ghé nhà trọ Thu Thảo chờ O. Sau đó L kêu H ghé vào nhà trọ Thu Thảo thuê 01 phòng. Khoảng 30 phút sau, O đem theo ba lô đến nhà trọ Thu Thảo. Sau đó, cả 03 người ngủ qua đêm tại nhà trọ Thu Thảo.

Đến sáng ngày 18/6/2021, O nhắn tin rủ bạn gái tên SuKa (do quen biết với SuKa qua mạng xã hội Facebook nên O không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của SuKa) đi vườn dâu ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang chơi thì SuKa đồng ý. Sau đó, SuKa điều khiển xe mô tô đến chỗ O còn H chở L đến vườn dâu chơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì quay về nhà trọ Thu Thảo. Lúc này, SuKa về nhà, L kêu O về nhà nhưng O không đồng ý mà muốn đi theo L về nhà L chơi thì L đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 68D1 – 315.66 chở L, O về nhà L vào lúc 22 giờ cùng ngày. H đi về nhà còn L mở cửa dẫn O vào nhà. L dẫn O vào phòng ngủ sau đó thực hiện hành vi giao cấu với O khoảng 10 phút. Sau đó, L tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với O thêm 03 lần: lần thứ nhất vào khoảng 21 giờ ngày 20/6/2021, lần thứ hai vào khoảng 09 giờ ngày 22/6/2021 và lần thứ ba vào khoảng 17 giờ ngày 24/6/2021.

Sau khi biết O bỏ nhà đi, mẹ của O là chị Đào Thị Ngọc Đ đã nhắn tìm O trên mạng xã hội. Đến ngày 25/6/2021, chị Đ tìm gặp được O ở nhà L và đến trình báo sự việc tại Công an thị trấn Sóc Sơn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Vũ L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 298/TD ngày 02/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận đối với Nguyễn Thị Kiều O như sau: Màng trinh không có vết rách, màng trinh và âm đạo giãn rộng. Chứng tỏ đã có vật có đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo nhiều lần.

- Thời điểm: không xác định.

- Hiện tại: Nguyễn Thị Kiều O không có mang thai.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-HĐ ngày 24/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ

nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Vũ L mức án tù 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Thị Kiều O yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình Trần Vũ L đã bồi thường khắc phục xong. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình người bị hại có ý kiến: Bà Nguyễn Thị T và bà Đào Thị Đ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trợ giúp viên pháp lý bà Cao Thị Tố Q phát biểu quan điểm: Thống nhất với bản cáo trạng truy tố bị cáo L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội và mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến:

Bà Đào Thị Đ xin bãi nại giảm nhẹ mức án cho bị cáo, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Ông Trần Văn R là người bỏ tiền ra khắc phục hậu quả thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên của huyện H trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý

kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 18/6/2021 đến ngày 24/6/2021 tại Khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Trần Vũ L đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Kiều O. Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, Trần Vũ L đã đủ 18 tuổi còn Nguyễn Thị Kiều O được 13 năm 08 tháng 24 ngày tuổi. Do đó, hành vi của bị cáo L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” vi phạm vào điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo Trần Vũ L là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, vi phạm đạo đức xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển về tinh thần và thể chất của Nguyễn Thị Kiều O. Vì dục vọng thấp hèn và lợi dụng sự nhẹ dạ, chưa hiểu biết của Nguyễn Thị Kiều O bị cáo L bất chấp dư luận, cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Qua đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật và kỷ cương xã hội. Qua phiên tòa này cũng nghiêm khắc phê phán những bậc làm cha mẹ thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với con cái, nhất là các cháu gái, đó là điều kiện dẫn đến sự đáng tiếc như vụ án này. Xét thấy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có tình tiết phạm tội nhiều lần là tình tiết định khung hình phạt. Xét thấy,

bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 bộ luật hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Lời bào chữa Trợ giúp viên pháp lý bà Cao Thị Tổ Q phát biểu quan điểm đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Thị Kiều O yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình Trần Vũ L đã bồi thường khắc phục xong. Tại phiên tòa gia đình bị hại cũng không yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Vũ L** phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo **Trần Vũ L 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Vũ L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, Người bị hại, Người đại diện bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- Công an H.H;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến